

| STT   | Họ tên                    | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|---------------------------|------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Đoàn Quang Dũng           | 10A1 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Đoàn Quang Dũng           | 10A1 | Giày dép              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thúy Hiền          | 10A1 | Đi học trễ            | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Huỳnh Nguyễn Nhật Huy     | 10A1 | Mất trật tự           | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trần Thị Bích Hường       | 10A1 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Nguyễn Đức Minh           | 10A1 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Nguyễn Đức Minh           | 10A1 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Nguyễn Đức Minh           | 10A1 | Vắng có phép          | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Nguyễn Đức Minh           | 10A1 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Trịnh Thị Mai Quỳnh       | 10A1 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Nguyễn Lê Kim Thoa        | 10A1 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 12    | Lê Nguyễn Đình Toàn       | 10A1 | Đi học trễ            | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 13    | Nguyễn Phan Văn Phú Trọng | 10A1 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 14    | Võ Thị Xuân Trúc          | 10A1 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 15    | Võ Thị Thanh Vân          | 10A1 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                           |      |                       |            | -12.00  | -12.00  | 15      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|------|-------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Hoàng Gia Bảo        | 10A2 | Đi học trễ              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Huỳnh Gia Hân | 10A2 | Đi học trễ              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Huỳnh Gia Hân | 10A2 | Không chấp hành kỷ luật | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Cao Gia Huy          | 10A2 | Vắng có phép            | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Trần Võ Yến Nhi      | 10A2 | Vắng có phép            | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Trần Võ Yến Nhi      | 10A2 | Vắng có phép            | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                      |      |                         |            | -8.00   | -8.00   | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng       | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Phúc Gia Bảo    | 10A3 | Vắng có phép                | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Quốc Chính      | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thái Hoàng Dung | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Võ Phúc Hậu            | 10A3 | Vắng có phép                | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Võ Nguyễn Gia Huy      | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Ngô Nguyễn Duy Khôi    | 10A3 | Vắng có phép                | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Trần Nguyễn Tiến Khôi  | 10A3 | Giày dép                    | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Nguyễn Ngọc Phương Nhi | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Ngô Tuấn Phát          | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 10    | Lê Văn Thám            | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Lê Văn Thám            | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 12    | Phùng Đức Thiện        | 10A3 | Quần áo không đúng quy định | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 13    | Phạm Ngọc Anh Thuy     | 10A3 | Vắng có phép                | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 14    | Lê Hoàng Anh Tú        | 10A3 | Mất trật tự                 | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                        |      |                             |            | -20.00  | -20.00  | 14      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                   | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng            | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|--------------------------|------|----------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Kim Ánh           | 10A4 | Đi học trễ                       | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Lưu Bùi Quang Đại        | 10A4 | Đi học trễ                       | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Vũ Thành Đạt             | 10A4 | Áo ngoài quần                    | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Trần Nguyễn Ngọc Gia Hân | 10A4 | Đi học trễ                       | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trịnh Khánh Hưng         | 10A4 | Sử dụng điện thoại trong giờ học | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Khánh Linh        | 10A4 | Vắng có phép                     | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Nguyễn Khánh Linh        | 10A4 | Vắng có phép                     | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Vũ Thành Phát            | 10A4 | Vắng có phép                     | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Nguyễn Bá Phúc           | 10A4 | Vắng không phép buổi 1 (sáng)    | 16/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                          |      |                                  |            | -16.00  | -16.00  | 9       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Lê Đình Quỳnh Anh     | 10A5 | Đi học trễ            | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Hưng           | 10A5 | Áo ngoài quần         | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Hưng           | 10A5 | Giày dép              | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Phan Thị Mỹ Linh      | 10A5 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Phan Ngọc Nhi         | 10A5 | Đi học trễ            | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Trương Ngọc Quỳnh Như | 10A5 | Giày dép              | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Lâm Minh Thư          | 10A5 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                       |      |                       |            | -10.00  | -10.00  | 7       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng            | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|----------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Tô Thị Hồng Anh        | 10A6 | Vắng có phép                     | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Lê Gia Bảo             | 10A6 | Sử dụng điện thoại trong giờ học | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Lý Băng Băng           | 10A6 | Mang nước, đồ ăn lên lớp         | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Thị Tuyết Hương | 10A6 | Đi học trễ                       | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Lâm Anh Kiệt           | 10A6 | Vắng có phép                     | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Lê Ngọc Bảo Kim        | 10A6 | Mang nước, đồ ăn lên lớp         | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Phan Nguyễn Hoài Nhi   | 10A6 | Vắng có phép                     | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Lý Minh Nhựt           | 10A6 | Giày dép                         | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                        |      |                                  |            | -12.00  | -12.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                   | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|--------------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Quang Bình        | 10A7 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Quang Bình        | 10A7 | Không chấp hành kỷ luật        | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Lê Sĩ Bình               | 10A7 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Phan Huỳnh Trúc Đào      | 10A7 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trương Nguyễn Quỳnh Giao | 10A7 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Sông Hân          | 10A7 | Không Phù hiệu                 | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Phạm Trung Khải          | 10A7 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Lê Hồng Ngọc             | 10A7 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Nguyễn Đăng Quang        | 10A7 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Ngọc Bảo Trân     | 10A7 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 11    | Nguyễn Ngọc Bảo Trân     | 10A7 | Vắng có phép                   | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 12    | Trương Thị Thúy Vy       | 10A7 | Mang nước, đồ ăn lên lớp       | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                          |      |                                |            | -18.00  | -18.00  | 12      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng       | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Trần Minh Hiếu        | 10A8 | Giày dép                    | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Việt Hoàng Huy | 10A8 | Vắng có phép                | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Hồ Quang Minh         | 10A8 | Không Phù hiệu              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Hồ Quang Minh         | 10A8 | Quần áo không đúng quy định | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Hồ Quang Minh         | 10A8 | Giày dép                    | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Lê Nguyễn Phú Vinh    | 10A8 | Giày dép                    | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                       |      |                             |            | -10.00  | -10.00  | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023



| STT   | Họ tên               | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Huỳnh Đồng Mỹ Linh   | 10A9 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Phương Nam    | 10A9 | Giày dép              | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Trần Triệu Nhật Quân | 10A9 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Trần Triệu Nhật Quân | 10A9 | Vắng có phép          | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Nguyễn Hoàng Sang    | 10A9 | Đi học trễ            | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                      |      |                       |            | -6.00   | -6.00   | 5       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TĐ | Ghi chú |
|-------|-----------------------|-------|-------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Trần Trung Dũ         | 10A10 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Thị Thùy Dương | 10A10 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thị Thùy Dương | 10A10 | Đi học trễ              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Thị Thùy Dương | 10A10 | Không chấp hành kỷ luật | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 5     | Phạm Quốc Đạt         | 10A10 | Vắng có phép            | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Huỳnh Lê Ngọc Khang   | 10A10 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Huỳnh Lê Ngọc Khang   | 10A10 | Không chấp hành kỷ luật | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 8     | Đoàn Anh Khoa         | 10A10 | Giày dép                | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                       |       |                         |            | -18.00  | -18.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                  | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng                   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TĐ | Ghi chú |
|-------|-------------------------|-------|-----------------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Lê Thị Phụng Hằng       | 10A11 | Vắng có phép                            | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Đỗ Quang Khôi           | 10A11 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Phạm Thị Trà My         | 10A11 | Vắng không phép buổi 1 (sáng)           | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Nguyễn Hoàng Gia Nguyên | 10A11 | Đi học trễ                              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trần Thụy Yến Nhi       | 10A11 | Đi học trễ                              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Phạm Tài Phát           | 10A11 | Đi học trễ                              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Nguyễn Minh Thành       | 10A11 | Đi học trễ                              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Mai Quốc Trọng          | 10A11 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                         |       |                                         |            | -20.00  | -20.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Huỳnh Chí Nghĩa      | 10A12 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Sỹ Nghiêm     | 10A12 | Giày dép                       | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Hồ Duy Nguyên | 10A12 | Không Phù hiệu                 | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Hồ Duy Nguyên | 10A12 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Vũ Nguyễn Anh Thư    | 10A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Lê Nguyễn Minh Thư   | 10A12 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Lê Nguyễn Minh Thư   | 10A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 8     | Vũ Hoàng Minh Tú     | 10A12 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Ngô Quang Vũ         | 10A12 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                      |       |                                |            | -20.00  | -20.00  | 9       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|-------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Trần Quốc Bảo          | 10A13 | Giày dép              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Trúc Lê         | 10A13 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Phan Như Ngọc          | 10A13 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Nguyễn Thị Phụng       | 10A13 | Đi học trễ            | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Nguyễn Ngọc Trúc Quỳnh | 10A13 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |       |                       |            | -6.00   | -6.00   | 5       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|-------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Đặng Lê Thành Đạt     | 10A14 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Huỳnh Như Ngọc | 10A14 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                       |       |                       |            | -2.00   | -2.00   | 2       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TĐ | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Trung Đoàn      | 11A1 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 2     | Nguyễn Trung Đoàn      | 11A1 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Mai Đặng Diệu Linh     | 11A1 | Vắng có phép                   | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Trần Ngọc Thùy Linh    | 11A1 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Đào Kim Ngân           | 11A1 | Vắng có phép                   | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Nguyễn Thanh Ngọc      | 11A1 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 11A1 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Hoàng Thiên Phúc       | 11A1 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Huỳnh Minh Quân        | 11A1 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Huỳnh Nhật Tân         | 11A1 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Huỳnh Nhật Tân         | 11A1 | Không chấp hành kỷ luật        | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 12    | Phạm Thị Tuyết         | 11A1 | Vắng có phép                   | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |      |                                |            | -14.00  | -14.00  | 12      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng                   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-----------------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Lương Thị Phương Diễm | 11A2 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 2     | Nguyễn Thị Khánh Đào  | 11A2 | Đi học trễ                              | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thị Khánh Đào  | 11A2 | Mất trật tự                             | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Hứa Hoàng Lâm         | 11A2 | Đi học trễ                              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Đinh Thành Lập        | 11A2 | Vắng không phép buổi 2 (chiều)          | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Vương Tiểu Mẫn        | 11A2 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 7     | Lê Quốc Minh          | 11A2 | Đi học trễ                              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Lê Quốc Minh          | 11A2 | Giày dép                                | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Cao Ni Su Lưu Nghi    | 11A2 | Vắng có phép                            | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Trọng Nghĩa    | 11A2 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 11    | Võ Yến Nhi            | 11A2 | Đi học trễ                              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 12    | Võ Yến Nhi            | 11A2 | Không Phù hiệu                          | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 13    | Đặng Nguyễn Quỳnh     | 11A2 | Vắng không phép buổi 2 (chiều)          | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 14    | Kim San               | 11A2 | Vắng có phép                            | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 15    | Nguyễn Tấn Tài        | 11A2 | Không Phù hiệu                          | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 16    | Lê Thị Hồng Thơ       | 11A2 | Giày dép                                | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 17    | Lê Văn Trung          | 11A2 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 18    | Hồ Quân Tường         | 11A2 | Xả rác, không vệ sinh lớp, không đổ rác | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                       |      |                                         |            | -46.00  | -46.00  | 18      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023



| STT   | Họ tên                  | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TB | Ghi chú |
|-------|-------------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Ngọc Quỳnh Giang | 11A3 | Chửi thề                       | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Hà Thị Hồng Nhung       | 11A3 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Ngân Thị Oanh           | 11A3 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Nguyễn Trịnh Mai Phương | 11A3 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Võ Nguyễn Phương Uyên   | 11A3 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 16/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Trần Thanh Vy           | 11A3 | Đi học trễ                     | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Võ Thị Tường Vy         | 11A3 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Võ Thị Tường Vy         | 11A3 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                         |      |                                |            | -20.00  | -20.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TB | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Bùi Thị Thúy An       | 11A4 | Đi học trễ              | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Đinh Thị Phương Anh   | 11A4 | Vắng có phép            | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Nguyễn Thành Đạt      | 11A4 | Đi học trễ              | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Trần Hải Đăng         | 11A4 | Đi học trễ              | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trần Hải Đăng         | 11A4 | Không chấp hành kỷ luật | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Ngọc Minh Khuê | 11A4 | Vắng có phép            | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Phan Uyên Trúc Linh   | 11A4 | Đi học trễ              | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Hoàng Phương Nam      | 11A4 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Hoàng Phương Nam      | 11A4 | Đi học trễ              | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 10    | Hoàng Phương Nam      | 11A4 | Không chấp hành kỷ luật | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                       |      |                         |            | -20.00  | -20.00  | 10      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TĐ | Ghi chú |
|-------|----------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Phan Thị Thanh Hằng  | 11A5 | Đi học trễ                     | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Phan Thị Thanh Hằng  | 11A5 | Không Phù hiệu                 | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thị Bích Ngọc | 11A5 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Dương Thị Như Quỳnh  | 11A5 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Nguyễn Bảo Thy       | 11A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                      |      |                                |            | -8.00   | -8.00   | 5       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Hoài Phương Anh | 11A6 | Đi học trễ                     | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Hoài Phương Anh | 11A6 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Lê Châu Quốc Bảo       | 11A6 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Bùi Thị Đào            | 11A6 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 5     | Bùi Thị Đào            | 11A6 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Trần Tấn Đạt           | 11A6 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Lê Hoàng Anh Đức       | 11A6 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Nguyễn Đặng Minh Triết | 11A6 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                        |      |                                |            | -14.00  | -14.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên              | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng       | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|---------------------|------|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Hà Gia Bảo   | 11A7 | Không Phù hiệu              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Lê Anh Đoàn         | 11A7 | Không Phù hiệu              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Lê Anh Đoàn         | 11A7 | Vắng có phép                | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Nguyễn Mai Anh Kiệt | 11A7 | Vắng có phép                | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Phạm Anh Kiệt       | 11A7 | Giày dép                    | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Phạm Anh Kiệt       | 11A7 | Giày dép                    | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Phan Kiều Linh      | 11A7 | Đi học trễ                  | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Dương Kim Tấn       | 11A7 | Không Phù hiệu              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Nguyễn Quốc Tỷ      | 11A7 | Quần áo không đúng quy định | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                     |      |                             |            | -14.00  | -14.00  | 9       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng   | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|-------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Lê Ngọc Diệp           | 11A8 | Vắng có phép            | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Dương Hoàng Hải        | 11A8 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Đào Nguyễn Gia Hy      | 11A8 | Vắng có phép            | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Phạm Huỳnh Minh Khang  | 11A8 | Đi học trễ              | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Phạm Huỳnh Minh Khang  | 11A8 | Không chấp hành kỷ luật | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Đức Lộc         | 11A8 | Giày dép                | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 11A8 | Vắng có phép            | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 11A8 | Vắng có phép            | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 11A8 | Vắng có phép            | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | 11A8 | Vắng có phép            | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 11    | Chế Trần Kim Vy        | 11A8 | Vắng có phép            | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |      |                         |            | -10.00  | -10.00  | 11      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng         | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Ngọc Kim Cương | 11A9 | Đi học trễ                    | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Ngọc Kim Cương | 11A9 | Quần áo không đúng quy định   | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Đỗ Thị Thu Hiền       | 11A9 | Vắng có phép                  | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Nguyễn Phan Gia Hưng  | 11A9 | Giày dép                      | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Nguyễn Phạm Đan Thanh | 11A9 | Vắng có phép                  | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Nguyễn Lê Chí Thành   | 11A9 | Vắng không phép buổi 1 (sáng) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 7     | Trần Phúc Thịnh       | 11A9 | Không Phù hiệu                | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Hà Thanh Toàn         | 11A9 | Quần áo không đúng quy định   | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Phạm Ngọc Thùy Trang  | 11A9 | Quần áo không đúng quy định   | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                       |      |                               |            | -16.00  | -16.00  | 9       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Phạm Tú Anh          | 11A10 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Huỳnh Phạm Khánh Duy | 11A10 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Lê Nhật Phương Lan   | 11A10 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Phan Văn Long        | 11A10 | Đi học trễ                     | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Phan Văn Long        | 11A10 | Giày dép                       | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Võ Thị Thảo Nhi      | 11A10 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Nguyễn Phương Uyên   | 11A10 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 8     | Nguyễn Phương Uyên   | 11A10 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                      |       |                                |            | -16.00  | -16.00  | 8       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023



| STT   | Họ tên                | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Chu Hoàng An          | 11A11 | Vắng có phép                   | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Thị Lan Anh    | 11A11 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Nguyễn Vũ Thiên Ân    | 11A11 | Vắng có phép                   | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Lê Hoàng Minh         | 11A11 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Nguyễn Thanh Ngọc     | 11A11 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Thị Hồng Nhung | 11A11 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Huỳnh Anh Thư         | 11A11 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Vũ Nguyễn Minh Thư    | 11A11 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Võ Thị Thanh Tiên     | 11A11 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Ngọc Như Ý     | 11A11 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Nguyễn Ngọc Như Ý     | 11A11 | Mất trật tự                    | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                       |       |                                |            | -12.00  | -12.00  | 11      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Thị Mỹ Duyên    | 11A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Ngọc Hoài Lam   | 11A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Quách Thị Thanh Ngân   | 11A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Quách Thị Thanh Ngân   | 11A12 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Võ Gia Như Ngọc        | 11A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Võ Trọng Nhân          | 11A12 | Giày dép                       | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi   | 11A12 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Nguyễn Quỳnh Bảo Nhi   | 11A12 | Giày dép                       | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Nguyễn Thanh Thúy      | 11A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Trần Bảo Trân   | 11A12 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Nguyễn Trần Bảo Trân   | 11A12 | Không chấp hành kỷ luật        | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 12    | Nguyễn Phạm Thanh Tùng | 11A12 | Vắng có phép                   | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |       |                                |            | -18.00  | -18.00  | 12      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Lập Đăng Khoa | 11A13 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Võ Thị Yến Ly        | 11A13 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Lê Nguyễn Hồng Ngọc  | 11A13 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Nguyễn Nhật Thiên    | 11A13 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trần Bảo Vy          | 11A13 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Trần Bảo Vy          | 11A13 | Vắng có phép                   | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                      |       |                                |            | -6.00   | -6.00   | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng    | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|--------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Huỳnh Phương Anh       | 12A2 | Vắng có phép             | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Lê Quốc Đường          | 12A2 | Vắng có phép             | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Nguyễn Thị Thanh Hằng  | 12A2 | Đi học trễ               | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Thị Thanh Hằng  | 12A2 | Đi học trễ               | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Tăng Thị Trúc My       | 12A2 | Đi học trễ               | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Nguyễn Thị Thanh Ngân  | 12A2 | Đi học trễ               | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Nguyễn Thị Thanh Ngân  | 12A2 | Đi học trễ               | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Nguyễn Thị Nguyên Ngọc | 12A2 | Đi học trễ               | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Nguyễn Thiện Nhân      | 12A2 | Vắng có phép             | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Nguyễn Hữu Vũ Quang    | 12A2 | Mang nước, đồ ăn lên lớp | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 11    | Hứa Nhất Thiên         | 12A2 | Vắng có phép             | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 12    | Phan Thành Việt        | 12A2 | Đi học trễ               | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 13    | Nguyễn Thiên Y         | 12A2 | Vắng có phép             | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |      |                          |            | -16.00  | -16.00  | 13      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Bùi Thái Duy Anh      | 12A3 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Bùi Thái Duy Anh      | 12A3 | Không chấp hành kỷ luật        | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Lê Thị Ngọc Anh       | 12A3 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Trương Ngọc Diễm Hằng | 12A3 | Vắng không phép buổi 1 (sáng)  | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 5     | Trương Ngọc Diễm Hằng | 12A3 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Nguyễn Thị Tiến Thanh | 12A3 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                       |      |                                |            | -14.00  | -14.00  | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên               | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|----------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Phạm Trần Gia Bảo    | 12A4 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Thanh Hóa     | 12A4 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Lê Hưng              | 12A4 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Nguyễn Ngọc Xuân Mai | 12A4 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 5     | Đình Hoàng Hữu Phát  | 12A4 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Phan Hữu Quốc        | 12A4 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Văn Ngọc Như Ý       | 12A4 | Vắng có phép                   | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                      |      |                                |            | -8.00   | -8.00   | 7       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên              | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|---------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Phương Anh   | 12A5 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Đức Long     | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thị Yến Nhi  | 12A5 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Quỳnh Như    | 12A5 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Châu Trọng Phát     | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Châu Trọng Phát     | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 7     | Ngô Thị Lệ Trang    | 12A5 | Vắng không phép buổi 1 (sáng)  | 16/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 8     | Ngô Thị Lệ Trang    | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 16/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 9     | Nguyễn Thanh Tú     | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 10    | Vũ Minh Tuấn        | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 11    | Nguyễn Ngọc Gia Tuệ | 12A5 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 12    | Lâm Ngọc Bảo Vy     | 12A5 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                     |      |                                |            | -36.00  | -36.00  | 12      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Bùi Trần Dũng          | 12A6 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Trang Danh Nhân        | 12A6 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Huỳnh Quang Thái       | 12A6 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Phan Dương Phương Uyên | 12A6 | Vắng có phép          | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |      |                       |            | 0.00    | 0.00    | 4       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023



| STT   | Họ tên                 | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|------------------------|------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Trần Thùy Dương        | 12A7 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 2     | Nguyễn Thanh Kiệt      | 12A7 | Không chấp hành kỷ luật        | 19/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thanh Kiệt      | 12A7 | Áo ngoài quần                  | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Nguyễn Phan Hoàng Phát | 12A7 | Không Phù hiệu                 | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Nguyễn Hải Hoài Phương | 12A7 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 6     | Tô Thị Kim Quyên       | 12A7 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 7     | Tô Thị Kim Quyên       | 12A7 | Nhuộm tóc                      | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 8     | Âu Lê Phương Thùy      | 12A7 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 9     | Phạm Ngọc Bảo Trân     | 12A7 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 10    | Đinh Mỹ Uyên           | 12A7 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 11    | Huỳnh Thị Thanh Uyên   | 12A7 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                        |      |                                |            | -28.00  | -28.00  | 11      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên            | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-------------------|------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Lương Thủy Anh    | 12A8 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Hoàng Lâm  | 12A8 | Vắng có phép          | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 3     | Bùi Lâm Gia Mẫn   | 12A8 | Vắng có phép          | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Bùi Lâm Gia Mẫn   | 12A8 | Vắng có phép          | 19/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Mai Trần Bảo Ngọc | 12A8 | Không Phù hiệu        | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Nhâm Thành Tiến   | 12A8 | Đi học trễ            | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                   |      |                       |            | -4.00   | -4.00   | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp  | Vi phạm - Khen thưởng       | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|------|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Hoàng Hữu Huy         | 12A9 | Vắng có phép                | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Đỗ Quang Khải         | 12A9 | Giày dép                    | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Thị Ngọc Mẫn   | 12A9 | Đi học trễ                  | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Lê Thị Thùy My        | 12A9 | Quần áo không đúng quy định | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 5     | Trần Nguyễn Tuyết Nhi | 12A9 | Đi học trễ                  | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Nguyễn Thị Quyền Như  | 12A9 | Vắng có phép                | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 7     | Nguyễn Thị Anh Thư    | 12A9 | Vắng có phép                | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Bùi An Anh Tuấn       | 12A9 | Đi học trễ                  | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 9     | Phan Thanh Tuyền      | 12A9 | Vắng có phép                | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 10    | Phan Thanh Tuyền      | 12A9 | Vắng có phép                | 18/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                       |      |                             |            | -10.00  | -10.00  | 10      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-----------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Võ Văn Anh            | 12A10 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 2     | Vũ Thị Ánh Hồng       | 12A10 | Giày dép                       | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Hứa Nguyễn Anh Khoa   | 12A10 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 4     | Đồng Tấn Sơn          | 12A10 | Vắng có phép                   | 20/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Phan Nguyễn Ngọc Vinh | 12A10 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| Tổng: |                       |       |                                |            | -8.00   | -8.00   | 5       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên            | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng | Ngày       | Điểm HK | Điểm TD | Ghi chú |
|-------|-------------------|-------|-----------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Trương Lan Anh    | 12A11 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Võ Thị Mỹ Ngọc    | 12A11 | Giày dép              | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Huỳnh Trần Phong  | 12A11 | Vắng có phép          | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 4     | Huỳnh Trần Phong  | 12A11 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 5     | Tăng Thị Tường Vy | 12A11 | Vắng có phép          | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 6     | Tăng Thị Tường Vy | 12A11 | Áo ngoài quần         | 18/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| Tổng: |                   |       |                       |            | -4.00   | -4.00   | 6       |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023

| STT   | Họ tên                 | Lớp   | Vi phạm - Khen thưởng          | Ngày       | Điểm HK | Điểm TB | Ghi chú |
|-------|------------------------|-------|--------------------------------|------------|---------|---------|---------|
| 1     | Nguyễn Nhật Anh Duy    | 12A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 2     | Nguyễn Nhật Anh Duy    | 12A12 | Giày dép                       | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 3     | Nguyễn Lê Duy          | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 4     | Đinh Nguyễn Kim Hằng   | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 5     | Võ Thanh Huy           | 12A12 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 6     | Phùng Phạm Phương Linh | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 7     | Nguyễn Ngọc Thảo My    | 12A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 8     | Nguyễn Trà My          | 12A12 | Vắng có phép                   | 17/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 9     | Lâm Bảo Phúc           | 12A12 | Đi học trễ                     | 20/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 10    | Lâm Bảo Phúc           | 12A12 | Vắng có phép                   | 16/10/2023 | 0.00    | 0.00    |         |
| 11    | Lâm Bảo Phúc           | 12A12 | Không chấp hành kỷ luật        | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 12    | Lê Hiền Phúc           | 12A12 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 13    | Lê Hiền Phúc           | 12A12 | Không chấp hành kỷ luật        | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 14    | Nguyễn Ngọc Minh Thư   | 12A12 | Đi học trễ                     | 17/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 15    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Đi học trễ                     | 16/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 16    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Đi học trễ                     | 19/10/2023 | -2.00   | -2.00   |         |
| 17    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Vắng không phép buổi 1 (sáng)  | 18/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 18    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 16/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 19    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 17/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| 20    | Nguyễn Trường Vũ       | 12A12 | Vắng không phép buổi 2 (chiều) | 20/10/2023 | -4.00   | -4.00   |         |
| Tổng: |                        |       |                                |            | -50.00  | -50.00  | 20      |

, ngày 21 tháng 10 năm 2023